

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Thịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Phương

Ông Đặng Văn Pé

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thị Choi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Ngọc Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2020/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Đỗ Xuân D; sinh ngày: 03/02/1987 tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT: Số 108, phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam. tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Xuân K; sinh năm: 1957(đã chết); con bà: Lê Thị G; sinh năm: 1960. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không bị xử lý kỷ luật, không bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Đồn Biên phòng cửa khẩu C từ ngày 31/10/2019, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 03/11/2019 cho đến nay, có mặt.

*-Người làm chứng:* Anh Mai Văn H, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên khoảng 13 giờ 00 phút ngày 28/10/2019 Đỗ Xuân D, một mình đón xe khách từ nhà tại số 108, phố N, phường X, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy về sử dụng. Tại đây Đỗ Xuân D đã gặp một người đàn ông (không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và mua với người đàn ông này 05 (năm) gói ma túy bao gồm: 02 (hai) gói ma túy Heroine, 01 (một) gói ma túy Ketamine, 02 (hai) gói thuốc phiện với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Sau đó người đàn ông này bỏ đi còn Đỗ Xuân D đón xe khách về nhà. Khi về đến nhà, Đỗ Xuân D lấy 01 (một) gói ma túy Heroine ra sẽ lấy một phần để bản thân sử dụng, phần còn lại Đỗ Xuân D cho vào một ống nhựa màu hồng rồi bịt kín hai đầu ống. Ngày 31/10/2019 Đỗ Xuân D một mình đón xe khách từ nhà lên tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh sang Trung Quốc làm thuê, khi đi Đỗ Xuân D mang theo toàn bộ số ma túy bản thân mua được vào ngày 28/10/2019 và mang theo 01 (một) khẩu súng cùng với 49 (bốn mươi chín) viên đạn kim loại đầu đạn cao su mà Đỗ Xuân D đã mua ở Trung Quốc trong thời gian làm thuê trước đó. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày Đỗ Xuân D đi đến khu vực thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, tại đây Đỗ Xuân D tình cờ gặp một người đàn ông tên T (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), T là người quen của Đỗ Xuân D, hai người quen biết nhau khi cả hai làm thuê bên Trung Quốc thời gian trước đó. Qua nói chuyện Đỗ Xuân D biết được T cũng đang trên đường sang Trung Quốc làm thuê vì vậy Đỗ Xuân D rủ T đi cùng. Sau đó cả hai quyết định đón xe Taxi đi từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực Cửa khẩu C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để xuất cảnh sang Trung Quốc. Khi đến khu vực chợ C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cả hai xuống xe, Đỗ Xuân D gọi điện thoại cho Trịnh Thị T – sinh năm 1993, trú tại thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đặt vấn đề nhờ Trịnh Thị T đưa Đỗ Xuân D và T lên khu vực đường biên giới Việt - Trung. Trịnh Thị T đồng ý và gọi thêm em gái ruột là Trịnh Thị T1 – sinh năm 1995, trú tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lấy xe máy đi cùng mình ra đón Đỗ Xuân D và T. Sau đó Đỗ Xuân D ngồi sau xe Trịnh Thị T1, T ngồi sau xe Trịnh Thị T đi từ khu vực chợ C đến khu vực đường biên giới Việt - Trung như đã thỏa thuận. Khi đang trên đường đi đến khu vực thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn thì lực lượng Bộ đội Biên phòng Đồn Biên phòng Cửa khẩu C yêu cầu dừng xe, kiểm tra và phát hiện bắt quả tang, niêm phong và thu giữ toàn bộ số tang vật bao gồm 01 (một) gói nhỏ nilon bên trong có chứa đựng chất bột màu trắng; 01 (một) gói nhỏ nilon bên trong có chứa đựng chất tinh thể rắn màu trắng; 02 (hai) gói nhỏ nilon bên trong có chứa đựng chất nhựa màu đen; 01 (một) gói nhỏ màu hồng; 01 (một) khẩu súng ngắn màu đen, ốp tay màu nâu, ký hiệu ZORAKI MOD 914-TD AUTO và 49 (bốn mươi chín) viên đạn vỏ bằng kim loại đầu cao su, đưa về trụ sở Đồn Biên phòng cửa khẩu C để điều tra làm rõ. Còn người đàn ông đi cùng Đỗ Xuân D có tên là T đã bỏ chạy, lực lượng Bộ đội Biên phòng tiến hành truy đuổi tuy nhiên không bắt giữ được đối tượng

Tại bản Kết luận giám định số: 368/KL-PC09 ngày 02/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,271 gam (đã trừ bì); Chất

tinh thể màu trắng gửi đến giám định là chất ma túy Ketamine, có khối lượng 0,180 gam (đã trừ bì); Chất nhựa màu đen gửi đến giám định đều là thuốc phiện, có tổng khối lượng 0,717 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số: 325/KL-PC09 ngày 06/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ cỡ 9mm thuộc danh mục công cụ hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 11, Điều 3 Luật số 14/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; 49 (bốn mươi chín) viên đạn vỏ kim loại màu vàng gửi giám định đều là đạn cao su cỡ 9mm, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 11, Điều 3 Luật số 14/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSLB ngày 26 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa;

Bị cáo Đỗ Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, 04 chiếc điện thoại bị thu giữ là điện thoại bị cáo sử dụng hàng ngày, không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo xin lại chiếc 04 điện thoại để sử dụng hàng ngày.

Người làm chứng anh Mai Văn H vắng mặt, tuy nhiên, tại cơ quan điều tra anh đã khai: Anh được chứng kiến việc các cơ quan chức năng bắt quả tang Đỗ Xuân D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên người của Dũng 05 gói nhỏ có chứa ma túy và 01 khẩu súng, 49 viên đạn.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Xuân D từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Vì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng:

Trả lại bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 862897049119253, IMEI 2: 860897049119246. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã qua sử dụng, có số máy: MGAA2CH/A, số seri: F17NNIRIG5MQ, số IMEI: 355898067755783. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu đen đã qua sử dụng, có số máy: MQ8G2CH/A, số seri: FD1Z30M9JCLM, số IMEI:

358689093289435. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352876102985683, số IMEI 2: 352876103985682.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì in chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU CHI MA”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,237 gam chất ma túy Heroine; 01 (một) túi nilon đựng 0,139 gam chất Ketamine; 01 (một) túi nilon đựng 0,658 gam thuốc phiện (*các phần ma túy bị hao hụt do làm mẫu giám định hết.*)

Về vật chứng là 01 (một) khẩu súng và 44 (bốn mươi bốn) viên đạn kim loại đầu cao su (còn lại sau giám định) Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình tiến hành lập hồ sơ và tách vật chứng để xử phạt hành chính.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đỗ Xuân D tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án, phù hợp với kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 31/10/2019, tổ kiểm soát Đồn Biên phòng cửa khẩu Chi Ma phối hợp với tổ công tác Phòng PA01 Công an tỉnh Lạng Sơn và Đồn Công an C, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đang là nhiệm vụ tại trục đường liên thôn thuộc thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Đỗ Xuân D đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy Heroine, có tổng khối lượng là 0,271 gam; 01 (một) gói ma túy Ketamine, có khối lượng 0,180 gam; 02 (hai) gói thuốc phiện, có tổng khối lượng 0,717 gam. Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Đỗ Xuân D đã thành niên, đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Đỗ Xuân D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, có đủ cơ

sở để kết tội bị cáo Đỗ Xuân D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Nhà nước nghiêm cấm việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo Đỗ Xuân D là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự, không bị xử lý kỷ luật, không bị xử phạt vi phạm hành chính, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tình tiết tăng nặng không có.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy do tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo (Biên bản xác minh ngày 03/12/2019).

[7] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ vì là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cụ thể: 01 (một) phong bì in chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU C”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,237 gam chất ma túy Heroine; 01 (một) túi nilon đựng 0,139 gam chất Ketamine; 01 (một) túi nilon đựng 0,658 gam thuốc phiện (*các phần ma túy bị hao hụt do làm mẫu giám định hết*). Trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị cáo Đỗ Xuân D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 862897049119253, IMEI 2: 860897049119246; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã qua sử dụng, có số máy: MGAA2CH/A, số seri: F17NNIRIG5MQ, số IMEI: 355898067755783; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu đen đã qua sử dụng, có số máy: MQ8G2CH/A, số seri: FD1Z30M9JCLM, số IMEI: 358689093289435; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352876102985683, số IMEI 2: 352876103985682.

[8] Đối với 01 (một) khẩu súng và 49 (bốn mươi chín) viên đạn kim loại đầu cao su thu giữ trên người Đỗ Xuân D, theo bản Kết luận giám định số: 325/KLGD-PC09 ngày 06/11/2019 kết luận 01 (một) khẩu súng và toàn bộ số đạn kim loại đầu cao su kể trên thuộc danh mục công cụ hỗ trợ quy định tại điểm a, khoản 11, Điều 3 Luật số 14/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lộc Bình tiến hành lập hồ sơ và tách vật chứng để xử phạt hành chính đối với hành vi tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ của Đỗ Xuân D là có căn cứ.

[9] Đối với người nam giới đã bán ma túy cho Đỗ Xuân D tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, do bị cáo không biết được danh tính và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người đàn ông này. Đối với người đàn ông đi cùng với Đỗ Xuân D, bản thân bị cáo không biết được danh tính và địa chỉ cụ thể (chỉ nghe người này giới thiệu tên T, nhà ở Thái Nguyên) ngoài ra người đàn ông này không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đỗ Xuân D. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở, căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Đối với Trịnh Thị T – sinh năm 1993 và Trịnh Thị T1 – sinh năm 1995, cùng trú tại thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là hai người lái xe ôm chở Đỗ Xuân D và người đàn ông tên T từ khu vực chợ C đi lên khu vực đường biên giới Việt – Trung, tuy nhiên cả Trịnh Thị T và Trịnh Thị T1 đều không biết mục đích của Đỗ Xuân D và T lên khu vực biên giới để làm gì và cũng không biết trên người Đỗ Xuân D đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở, căn cứ để xử lý đối với Trịnh Thị T và Trịnh Thị T1.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về mức hình phạt và các vấn đề khác của vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết

326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân D 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/10/2019;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Xuân D.

3. Về vật chứng : Tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) phong bì in chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG CỬA KHẨU C”, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,237 gam chất ma túy Heroine; 01 (một) túi nilon đựng 0,139 gam chất Ketamine; 01 (một) túi nilon đựng 0,658 gam thuốc phiện (*các phần ma túy bị hao hụt do làm mẫu giám định hết*).

Trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị cáo Đỗ Xuân D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 862897049119253, IMEI 2: 860897049119246; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã qua sử dụng, có số máy: MGAA2CH/A, số seri: F17NNIRIG5MQ, số IMEI: 355898067755783; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu đen đã qua sử dụng, có số máy: MQ8G2CH/A, số seri: FD1Z30M9JCLM, số IMEI: 358689093289435; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 352876102985683, số IMEI 2: 352876103985682 (*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2019*).

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;.....;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
( đã ký)**

**Nguyễn Kim Thịnh**

